TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. ông Ngô Minh Thi

2. ông Bùi Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử canh khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 74, KV B, phường P, quận O, Tp Cần Thơ

Bị đơn: anh Lê Quốc V, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Số 74, KV B, phường P, quận O, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 31/07/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Nguyên đơn chị Lê Thị L trình chị: Trong thời gian chung sống hơn 20 năm với anh V, anh V rất nhiều lần đánh đập chị, đã rất nhiều lần chị nhờ chính quyền dịa phương khuyên ngăn, xử lý hành vi đánh chị của anh V, nhưng anh V vẫn không thay đổi tính tình, vẫn có hành vi bạo lực gia đình với chị. Nay con cái đã lớn, chị mong muốn được ly hôn với anh V, hiện không còn tình cảm với anh V. Về nợ chung là

không có. Về tài sản chung thì có 01 căn nhà cấp 04 ngang 4m, dài 20m, cất năm 2019 với giá trị còn lại khoảng 200.000.000 đồng, nhà được cất trên đất của cha mẹ ruột chị cho và 01 xe mô tô Mio, giá trị khoảng 2.000.000 đồng, chị thống nhất chia đôi với anh V. Về con chung thì có 01 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết, con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 29/01/2004. Từ khi Tòa án hòa giải ngày 05/11/2024 đến nay anh V vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn không hàn gắn được, hiện không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Lê Quốc V trình bày: Không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L, vì vẫn còn thương vợ. Thừa nhận trong quá trình chung sống, khi cãi nhau có đánh chị L. Về tài sản chung thì không có ý kiến. Về con chung thì có 01 con chung đã trưởng thành. Về nợ chung thì không có.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với anh Lê Quốc V. Vợ chồng không có nợ chung. Về tài sản chung thì chị rút lại yêu cầu chia tài sản chung, sẽ tự thỏa thuận giải quyết với anh V, khi nào không thỏa thuận được sẽ giải quyết thành vụ án khác. Về con chung thì có 01 con chung Lê Quốc T, sinh ngày 29/01/2004 (đã trưởng thành). Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là quá trình chung sống 20 năm nay, ông V thường xuyên đánh chị, nhiều lần trình báo chính quyền địa phương nhưng anh V không thay đổi, quá trình chung sống ông V không đóng góp vào cuộc sống gia đình, gần 6 năm nay anh V không đi làm, toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình, tiền xây nhà là do chị bỏ ra, còn anh V chỉ mới đi làm gần đây, nay không thể tiếp tục sinh sống cùng ông V nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Lê Quốc V trình bày: Không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị L do còn tình cảm với vợ. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì khi vợ chồng cãi nhau, anh có dùng tay đánh bà L, nhưng chỉ vài lần chứ không phải thường xuyên như chị L trình bày. Về nợ chung thì không có, về con chung thì có 01 con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung thì quá trình chung sống vợ chồng có xây dựng được 01 căn nhà cấp 4 trên đất của cha mẹ vợ cho, do không đồng ý ly hôn nên anh V không yêu cầu giải quyết. Còn việc chị L trình bày 6 năm nay không đi làm là do anh bị bệnh đau cột sống nên không làm việc nặng được và gần đây anh đã đi làm phụ hồ để phụ giúp gia đình, có đưa tiền nhưng bà L không nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc V. Giữa chị Lê Thị L và anh

Lê Quốc V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của chị Lê Thị L thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, anh V thường xuyên đánh đập, có hành vi bạo lực gia đình với chị và bị đơn ông V cũng thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình với chị L. Hành vi của ông V đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng và tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình là "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị L và anh Lê Quốc V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nợ chung nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Về tài sản chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Về con chung:

Có 01 con chung tên Lê Quốc T sinh ngày 29/01/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Lê Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L ly hôn với anh Lê Quốc V.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Các đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002097 ngày 16/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí. Chị L được nhận lại 3.025.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái